

Bản án số: 96/2019/DS-ST  
Ngày 23 - 8 - 2019  
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Hải Âu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Bé H, sinh năm 1978

Cư trú tại: ấp Hòa Hải, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Hồng T, sinh năm 1977

Ông Lâm Thanh D, sinh năm 1976.

Cùng cư trú tại: ấp Hòa Hải, xã T, huyện Đ, tỉnh C (bà T có mặt; ông D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2019 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Bé H trình bày:*

Bà có tham gia hụi do bà T và ông D làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Hụi 500.000 đồng, mở ngày 15/10/2017a1, tháng khui 2 lần, gồm 54 chung, bà tham gia 1 chung. Chung hụi này bà đã đóng được 26 lần thì ông D , bà T tuyên bố đình hụi (ngày 15/10/2018), bà đóng được số tiền 13.000.000 đồng. Hụi sau khi khui đóng 01 lần khoảng 370.00 đồng.

Dây thứ hai: Hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3/2016a1, tháng khui 2 lần, 81 chung, bà tham gia 1 chung. Chung hụi này bà đã đóng được 67 lần thì ông D , bà T tuyên bố đình hụi (ngày 15/10/2018), bà đóng được số tiền 33.500.000 đồng. Hụi sau khi khui đóng 01 lần khoảng 370.000 đồng.

Dây thứ ba: Hụi 300.000 đồng, mở vào tháng 8/2016a1, bà đã đóng được 45 lần dây hụi này đã mãn, sau khi hốt trừ tiền cò và đóng hụi lại cho bà T và ông D . Dây hụi này Thẩm và ông D còn thiếu bà số tiền 6.080.000 đồng.

Sau khi ông D bà T tuyên bố đình hụi bà có nhiều lần đến gặp để yêu cầu trả tiền nhưng ông D , bà T không thực hiện.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/12/2018 tại ấp Hòa Hải, bà T thừa nhận còn nợ bà số tiền hụi 51.080.000 đồng.

Nay, bà Hai chỉ yêu cầu bà T và ông D trả tiền chung hụi ngày 30/3/2016a1 là 26.700.000 đồng, chung hụi ngày 15/10/2017a1 là 10.220.000 đồng và chung hụi tháng 8/2016a1 là 6.080.000 đồng, tổng số tiền hụi là 43.000.000 đồng.

*Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Lê Hồng T trình bày:*

Trước đây bà có mở các dây hụi như bà H trình bày, sau khi mở được một thời gian do tay em bỏ đi không đóng hụi cho bà, nên bà không có tiền giao hụi cho các tay em khác, dó đó bà tuyên bố ngưng hụi.

Bà H tham gia 03 dây hụi do bà làm đầu thảo gồm:

Dây thứ nhất: Hụi 500.000 đồng, mở ngày 15/10/2017a1, tháng khui 2 lần, gồm 54 chung. Dây hụi này đình hụi ngày 15/10/2018, bà H đóng được số tiền 10.220.000 đồng.

Dây thứ hai: Hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3/2016a1, tháng khui 2 lần, gồm 81 chung. Dây hụi này đình hụi ngày 15/10/2018, bà H đóng được số tiền 26.700.000 đồng.

Dây thứ ba: Hụi 300.000 đồng, mở tháng 8/2016a1, tháng khui 2 lần, gồm 45 chung hụi này đã mãn. Dây hụi này bà thiếu bà H 6.080.000 đồng.

Nay, theo yêu cầu của bà H , bà đồng ý trả bà H số tiền các chung hụi còn thiếu là 43.000.000 đồng.

Bà xác định số tiền nợ hụi là khoản nợ riêng của bà, không phải nợ chung của bà và ông D . Bà không đồng ý việc bà Hai yêu cầu ông D trả nợ cùng bà.

*Đối với bị đơn ông Lâm Thanh D* : Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông D theo quy định của pháp luật, nhưng ông D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của của bà H .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Lâm Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Việc bà Hồ Bé H khởi kiện yêu cầu bà Lê Hồng T và ông Lâm Thanh D trả số tiền hụi còn thiếu. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng giao dịch hụi và vay do các bên xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định Bộ luật Dân sự năm 2015, nay xảy ra tranh chấp về hợp đồng giao dịch hụi nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 giải quyết.

[4] Về nội dung vụ án: Bà H xác định vào ngày 15/10/2017a1, bà tham gia chơi 1 chung, hụi 500.000 đồng, bà đã đóng được số tiền 10.220.000 đồng, đến ngày 15/10/2018 ông D , bà T tuyên bố đình hụi.

Ngày 30/3/2016a1, bà tham gia 1 chung, hụi 500.000 đồng, bà đã đóng được được số tiền 26.700.000 đồng, đến ngày 15/10/2018 ông D , bà T tuyên bố đình hụi.

Vào tháng 8/2016a1, bà tham gia 1 chung, sau khi hốt trừ tiền cò và đóng hụi lại cho bà T và ông D . Bà T và ông D còn thiếu bà số tiền 6.080.000 đồng.

Nay, bà yêu cầu bà T và ông D trả bà tiền hụi còn thiếu, tổng công là 43.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà H , Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên bản hòa giải vụ việc tranh chấp hụi ngày 26/12/2018 của áp Hòa Hải và biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa bà H yêu cầu bà T và ông D trả số tiền bà H đã đóng hụi thực tế 03 đây hụi số tiền 43.000.000 đồng. Bà Thẩm xác định còn thiếu bà Hai số tiền hụi như bà H yêu cầu và bà đồng ý trả cho bà H số tiền 43.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa*

*ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”* nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[5] Ngoài ra, bà Thẩm xác định số tiền nợ hụi là khoản nợ riêng của bà, không phải nợ chung của bà và ông D . Bà không đồng ý việc bà H yêu cầu ông D liên đới cùng bà trả nợ.

Xét thấy, tại phiên tòa bà T xác định tại thời điểm bà mở hụi, bà và ông Danh đang tồn tại mối quan hệ vợ chồng và chưa được Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân. Hơn nữa, việc chơi hụi trong dân nhằm mục đích giúp đỡ lẫn nhau để phát triển kinh tế gia đình, cũng như thu nhập hợp pháp của vợ hoặc chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 288 Bộ luật dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình buộc bà Thẩm và ông D phải có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi cho bà H .

[6] Đối với ông D , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập họp lệ ông D nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông D không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của bà H , nên ông phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Bé H. Buộc bà Lê Hồng T và ông Lâm Thanh D liên đới trả cho bà Hồ Bé H số tiền hụi còn thiếu 43.000.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T và ông D phải chịu số tiền là 2.150.000 đồng. (43.000.000 đồng x 5% )

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 233, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 688, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Bé H .

Buộc bà Lê Hồng T và ông Lâm Thanh D liên đới trả cho bà Hồ Bé Hai số tiền hụt còn thiếu 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Bé H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà H 1.277.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009419 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Lê Hồng T và ông Lâm Thanh D phải chịu 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Thẩm và ông D chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Giang Nam**